

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 4064..../BVDHYD-CS2

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp máy lạnh và vật tư tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp máy lạnh và vật tư tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2.

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 12 tháng.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 06/09/2024

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Ban Quản trị tòa nhà, Tầng 3, Khu C, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2, số 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Bùi Thanh Quảng      Số điện thoại: (84.28) 3955 5548 - (403)

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CS2 (J20-014-2-dlhung) (03).



BM:CVDT.01(1)



Hà Mạnh Tuấn



### PHỤ LỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP

(Đính kèm Công văn số 404/BVĐHYD-CS2 ngày 23 tháng 8 năm 2024)

| STT | Danh mục                                                                                                | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                 | ĐVT  | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 1.  | Máy lạnh treo tường 2.0 HP                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công nghệ máy nén: không inverter</li><li>- Môi chất làm lạnh: R32</li><li>- Công suất: Tối thiểu 17.700 BTU (2.0 Hp)</li><li>- Điện áp: 220V/50Hz</li><li>- Bảo hành: 24 tháng</li></ul>                 | Bộ   | 10       |
| 2.  | Máy lạnh treo tường 1.5 HP                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công nghệ máy nén: không inverter</li><li>- Môi chất làm lạnh: R32</li><li>- Công suất: Tối thiểu 12.000 BTU (1.5 Hp)</li><li>- Điện áp: 220V/50Hz</li><li>- Bảo hành: 24 tháng</li></ul>                 | Bộ   | 3        |
| 3.  | Ống đồng D6 (dày 0,8 mm) và D12 (dày 0,8 mm) bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2,5 mm <sup>2</sup> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Vật liệu: đồng</li><li>- Kích thước: D6 dày 0,8 mm và D12 dày 0,8 mm</li><li>- Đã bao gồm: cách nhiệt, simily, dây điện D2,5 mm<sup>2</sup></li><li>- Ống phù hợp với loại máy đã cung cấp</li></ul>      | Mét  | 70,73    |
| 4.  | Gas lạnh R410a                                                                                          | Trọng lượng: 11.3 kg                                                                                                                                                                                                                              | Bình | 2        |
| 5.  | Gas lạnh R32                                                                                            | Trọng lượng: 9kg (20LBs)                                                                                                                                                                                                                          | Bình | 3        |
| 6.  | Nhân công lắp đặt máy lạnh treo tường 2.0 HP                                                            | Lắp đặt trọn gói bao gồm: lắp máy lạnh mới, lắp đặt ống đồng, hút chân không, thang, bát, móc treo nhựa, que hàn, hàn the, ty treo, cùm, băng keo cách điện, bu long, tán M8, vít bắn, ốc vít, cao su giảm chấn,... bao gồm hàn, nối ống (nếu có) | Bộ   | 10       |
| 7.  | Nhân công lắp đặt máy lạnh treo tường 1.5 HP                                                            | Lắp đặt trọn gói bao gồm: lắp máy lạnh mới, lắp đặt ống đồng, hút chân không, thang, bát, móc treo nhựa, que hàn, hàn the, ty treo, cùm, băng keo cách điện, bu long, tán M8, vít bắn, ốc vít, cao su giảm chấn,... bao gồm hàn, nối ống (nếu có) | Bộ   | 3        |
| 8.  | Nhân công tháo máy lạnh và ống đồng                                                                     | Nhân công tháo máy lạnh và ống đồng bao gồm: thu hồi ga, tháo máy lạnh cũ, tháo ống đồng cũ âm trần                                                                                                                                               | Bộ   | 13       |

